

Bản án số: 88/2023/HS-ST
Ngày: 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn L, sinh năm 1977; nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1939 và bà Hà Thị L1, sinh năm 1943; Bị cáo có vợ là Đặng Thị T, sinh năm 1969; có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005. Nhân thân: Ngày 11/9/1995, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm tù (một năm), về tội "Trộm tài sản của công dân", chấp hành xong ngày 29/01/1996, tại thời điểm phạm tội L là người chưa thành niên.

Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn L1, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Lê Thành S, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp A, xã An T, huyện C, tỉnh

An Giang, (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Bà Đặng Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Bà Lê Thanh Th, sinh năm 1977; địa chỉ: khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Bà Phan Thị V, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Phan Thanh H1, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/10/2018, Huỳnh Văn L gọi điện thoại rủ Phan Văn P đi trộm xoài của người khác và hẹn gặp tại ngã ba C, thuộc xã M, huyện C, thì P đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển số 67L5-2649, trên xe có gắn thanh gỗ trên yên dùng để chở xoài và đem theo 05 giỏ xách bằng nhựa, 03 sợi dây băng đến quán cà phê tại ngã ba C. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L gọi điện thoại rủ thêm Bùi Minh S (S.E) cùng đi trộm xoài, thì S đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), S điều khiển xe mô tô biển số 67K3-0689, cả ba cùng đến vườn xoài của Lê Thành S tại ấp A, xã T, cùng hái trộm xoài. Sau khoảng 30 phút, Lê Thành S được Khúc Văn S, người ở gần vườn xoài của Thành S cho biết có nhóm người điều khiển 03 xe mô tô đến gần vườn xoài của Thành S nghi hái trộm xoài, nhưng do Thành S đã bán xoài lá cho Nguyễn Văn L1 nên Thành S điện thoại cho L1 biết, nên L1, Thành S, Nguyễn Trọng N (con ruột của L1) đến vườn xoài kiểm tra, thì phát hiện có người trộm xoài nên tri hô, thì tất cả chạy thoát. Sau đó, Thành S trình báo Công an xã T. Ngày 15/9/2023, L đến Công an xã M đầu thú.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng thu giữ và xử lý: 160kg xoài Đ.L, đã trả lại cho Nguyễn Văn L1; 01 xe mô tô, loại xe Wave Trung Quốc, màu đỏ, biển số 67L5-2649 (số khung 002180, số máy 002180), đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, màu đỏ, loại xe Wave Trung Quốc, biển số 67K3-0689 (số khung 019114, số máy 00019114), đã qua sử dụng; 01 cái bóp màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, hiệu Mastel, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận

đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 67K3-0689, tên Phạm Thị N; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, tên Bùi Minh S; 01 đôi dép lười màu xanh lá cây, đã qua sử dụng. Riêng, 05 giỏ xách bằng nhựa, 03 sợi dây băng; 01 thanh gỗ dài 01m, 01 miếng gỗ tự chế dùng để chở hàng hóa; 01 quần jean lưng, màu xanh; 01 thắt lưng màu nâu; 01 áo thun ngắn tay, màu xanh, cổ áo màu xám, đều đã qua sử dụng, do thời gian thu giữ đã lâu, nên bị hư hỏng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới: 160kg xoài Đài Loan bao vàng, loại I, trị giá 7.200.000 đồng. (Tại bút lục số 42-43).

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSCM ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận do không có tiền tiêu xài, nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác. Khai nhận hành vi trộm cắp xoài của ông Nguyễn Văn L1, như nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, bị cáo khai có rủ Bùi Minh S, Phan Văn P trộm cắp xoài, thì S và P đồng ý đi cùng, trong lúc hái trộm xoài để vào giỏ xách thì bị người dân nơi đây phát hiện, tri hô, nên tất cả bỏ chạy thoát; sợ bị bắt nên tìm cách né tránh nhiều nơi trong thời gian dài, đến ngày 15/9/2023 bị cáo đến Công an đầu thú; Đối với xe mô tô biển số 67L5-2469 bị cáo mua của Lê Thanh T, khi mua không làm giấy tờ gì và chưa sang tên, tài sản riêng của bị cáo. Bị cáo thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

- Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại Nguyễn Văn L1, Nguyễn Trọng N (con ruột của L) khai, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/10/2018, được Thành S cho biết có nhóm người hái trộm xoài thì L1, N cùng Thành S đến vườn xoài kiểm tra, phát hiện có người lạ đang hái trộm xoài nên tri hô thì những người này bỏ chạy thoát. L1 đã được cơ quan Công an trao trả 160kg xoài, nên không yêu cầu bồi thường, xin bãi nại không xử lý đối với bị cáo L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân hóa vai trò vụ án có đồng phạm, nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác, không đề cập.

Về hình phạt bổ sung, hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô, loại xe Wave Trung Quốc, màu đỏ, biển số 67L5-2649 (số khung 002180, số máy 002180), đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Mastel, màu xanh, đã qua sử dụng là vật, phương tiện bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội và 01 (một) xe mô tô, màu đỏ, loại xe Wave Trung Quốc, biển số 67K3-0689 (số khung 019114, số máy 00019114) kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Phạm Thị N; 01 (một) cái bóp màu đen; là tài sản cá nhân của S; Quá trình xác minh bà N là chủ xe hiện không rõ đi đâu, làm gì, xe không thuộc trường hợp tang vật trong vụ án khác nên tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, tên Bùi Minh S; 01 (một) đôi dép lười màu xanh lá cây, đã qua sử dụng là vật liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, nói lời sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Văn L1, những người làm chứng Lê Thành S, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn H, Đặng Thị T, Lê Thanh Th, Phan Thị V, Nguyễn Kim C, Phan Thanh H, vắng mặt không rõ lý do. Đối với những người này, đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định; được Cơ quan điều tra thu thập lời khai chi tiết, toàn diện, đánh giá sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường được lập vào ngày 08/10/2018; phù hợp tang vật thu giữ do bị cáo giao nộp. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Đã đủ căn cứ xác định, không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài, nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác; Khoảng 16 giờ ngày 07/10/2018, bị cáo gọi điện thoại rủ Phan Văn P đi trộm xoài của người khác và hẹn gặp tại ngã ba C, thuộc xã M, huyện C, thì P đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67L5-2649, trên xe có gắn thanh gỗ trên yên dùng để chở xoài và đem theo 05 giỏ xách bằng nhựa, 03 sợi dây băng đến quán cà phê tại ngã ba C. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo tiếp tục gọi điện rủ thêm Bùi Minh S (S.E) cùng đi trộm xoài, S đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), S điều khiển xe mô tô biển số 67K3-0689, cả ba cùng đến vườn xoài của Lê Thành S tại ấp An Khánh, xã T, cùng hái trộm xoài. Sau khoảng 30 phút, Lê Thành S được Khúc Văn S, người ở gần vườn xoài cho biết có nhóm người điều khiển 03 xe mô tô đến gần vườn xoài của Thành S nghi hái trộm xoài, do đã bán xoài lá cho Nguyễn Văn L1 nên Thành S điện thoại cho L1 biết. Khi nghe xong điện thoại, L1, Thành S, Nguyễn Trọng N (con ruột của Lập) đến vườn xoài kiểm tra, thì phát hiện có người trộm xoài nên tri hô, thì tất cả chạy thoát. Sau đó, Thành S trình báo Công an xã T. Ngày 15/9/2023, bị cáo L đến Công an xã M đầu thú.

Bị cáo thừa nhận hành vi trộm 160kg xoài Đ.L cùng với Minh S và P như nội dung vụ án, thống nhất giá trị tài sản được định giá tại thời điểm bị cáo thực hiện tội phạm tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới xác định 160kg xoài Đ.L bao vàng, loại I, trị giá 7.200.000 đồng; nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo Huỳnh Văn L đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn L về tội danh, điểm, khoản, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo L là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Với bản tính tha hóa, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản người khác, với cách thức, thủ đoạn lợi

dụng nơi vắng vẻ, vườn xoài không người trông giữ nên đã rủ Minh Sang và Phan Văn P thực hiện hành vi lấy trộm 160kg xoài, đã dịch chuyển tài sản, hành vi phạm tội đã hoàn thành, vì vậy bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm với giá trị tài sản mà bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm.

Đánh giá vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thể hiện yếu tố giản đơn, trong vụ án này bị cáo giữ vai trò chính, trực tiếp gọi điện rủ rê Bùi Minh S và P để cùng thực hiện hành vi trộm cắp nên mức hình phạt cần nghiêm khắc hơn để thể hiện sự phân hóa, cá thể vai trò của bị cáo và thể hiện sự răn đe, giáo dục bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ, bất an trong nhân dân trước tình hình các tội phạm xâm phạm về quyền sở hữu, mà cụ thể là trộm cắp tài sản diễn ra ngày càng táo bạo, liều lĩnh như hiện nay. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 11/9/1995, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm tù, về tội "*Trộm tài sản của công dân*", chấp hành xong ngày 29/01/1996, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; mặc dù đã được xóa án tích, nhưng cần đánh giá thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Với những nhận định, đánh giá trên, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra là phạt tù nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt khi tái hòa nhập cộng đồng, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trao trả cho bị hại, bị hại bãi nại là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về đánh giá hành vi khác có liên quan:

Đối với:

- Đối với Bùi Minh S, sau khi thực hiện hành vi phạm tội có đến Công an thừa nhận hành vi phạm tội cùng với bị cáo L, gia đình bảo lãnh cho tại ngoại nhưng đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã, bắt được xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Phan Văn P, sau xảy ra sự việc đến nay đã vắng mặt địa phương, chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm, tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác nên ghi nhận, không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đánh giá bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng, 160kg xoài Đài Loan, đã trả lại cho Nguyễn Văn L1, việc Cơ quan điều tra tiến hành trao trả cho bị hại là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên không đề cập.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, loại xe Wave Trung Quốc, màu đỏ, biển số 67L5-2649 (số khung 002180, số máy 002180); 01 (một) điện thoại di động, hiệu Mastel, màu xanh và 01 (một) xe mô tô, màu đỏ, loại xe Wave Trung Quốc, biển số 67K3-0689 (số khung 019114, số máy 00019114), đã qua sử dụng kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, tên Phạm Thị N; 01 (một) cái bóp màu đen, đã qua sử dụng, là vật, tài sản dùng và trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội, có giá trị nên tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, tên Bùi Minh S; 01 (một) đôi dép lao màu xanh lá cây, đã qua sử dụng, là vật, giấy tờ liên quan đến hành vi phạm tội, không giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[10] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh và hình phạt áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 08 tháng tù (tám tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/9/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: không đề cập.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1 Tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô, loại xe Wave Trung Quốc, màu đỏ, biển số 67L5-2649 (số khung 002180, số máy 002180), đã qua sử dụng; 01(một) điện thoại di động, hiệu Mastel, màu xanh và 01 (một) xe mô tô, màu đỏ, loại xe Wave Trung Quốc, biển số 67K3-0689 (số

khung 019114, số máy 00019114) kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 67K3-0689, tên Phạm Thị N; 01 (một) cái bóp màu đen.

4.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, tên Bùi Minh S; 01 (một) đôi dép lười màu xanh lá cây.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tạm quản lý, (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 26 tháng 12 năm 2023).

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS - Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT - Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên q- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong

